

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Danh mục các vùng hạn chế và vùng cho phép khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất ngày 03/01/2024; Văn bản 78/TTNS ngày 05/02/2024 của Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Ngãi và hồ sơ kèm theo; đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 834/TTr-STNMT ngày 21/02/2024 kèm theo văn bản thẩm định hồ sơ số 833/TĐHS-STNMT ngày 21/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 482, Nguyễn Văn Linh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi được khai thác, sử dụng nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

- Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước phục vụ cho nhu cầu ăn uống và sinh hoạt của Nhân dân thuộc thôn Hoà Phú, một phần các thôn Thu Xà, Hoà Bình, xã Nghĩa Hoà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.
- Vị trí công trình khai thác nước: thôn Hoà Bình, xã Nghĩa Hoà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.
- Tầng chứa nước khai thác: Pleistocen (qp).
- Tổng số giếng khai thác: 04 giếng khoan.
- Tổng lượng nước khai thác: 520 m³/ngày đêm với chế độ khai thác 365 ngày trong năm.

6. Thời hạn khai thác: 05 năm kể từ ngày được cấp phép.

Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của giếng khoan cụ thể như sau:

Số hiệu giếng	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 108 độ, múi chiếu 3 độ)		Lưu lượng (m ³ /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu giếng (m)	Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước
	X (m)	Y (m)						
GK1	1670497	593310	130	24	15,5	3	8,5	qp
GK2	1670461	593310	130	24	15,5	2,9	8,45	qp
GK3	1670456	593282	130	24	15,5	3,1	8,55	qp
GK4	1670494	593279	130	24	15,5	3	8,5	qp

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Ngãi:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.
2. Thực hiện việc quan trắc lưu lượng, mực nước, chất lượng nước trong quá trình khai thác và truyền thông tin, số liệu theo quy định để Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, kiểm tra, giám sát.
3. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.
4. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định.
5. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.
6. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 43 của Luật Tài nguyên nước.
7. Hằng năm (trước ngày 30/01 của năm tiếp theo) tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Quảng Ngãi (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước tại công trình.
8. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi và các cơ quan, đơn vị liên quan.
9. Thực hiện việc bảo vệ nguồn nước trong quá trình khai thác theo quy định.
10. Kê khai, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Ngãi được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Tư Nghĩa định kỳ và đột xuất thực hiện việc giám sát quá trình thực hiện nội dung Điều 1 và Điều 2 Giấy phép này của Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Ngãi. Trường hợp phát hiện vi phạm thì xử lý theo quy định.

2. Thực hiện việc thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Ngãi còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa; Chủ tịch UBND xã Nghĩa Hoà; Giám đốc Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Ngãi và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- VPUB: PCVP, TTHC, CBTH;
- Lưu: VT, KTN.th173

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền

